

Số: 116/2025/QĐST-HNGĐ

Trảng Bàng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Đặng Thị Anh T, sinh năm 1991.

Cư trú tại: khu phố G, phường T1, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: anh Lê Trang Phương T2, sinh năm 1991.

Cư trú tại: khu phố G, phường T1, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Anh T và anh Lê Trang Phương T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu Lê Trang Phương T3, sinh ngày 11/10/2020 và cháu Lê Trang Phương K, sinh ngày 02/10/2021 cho anh Lê Trang Phương T2 được tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Đặng Thị Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu cháu Lê Trang Phương T3, sinh ngày 11/10/2020 và cháu Lê Trang Phương K, sinh

ngày 02/10/2021, mỗi cháu với số tiền 2.500.000 đồng/01 tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng), kể từ ngày 29/4/2025 đến khi cháu cháu Lê Trang Phương T3, sinh ngày 11/10/2020 và cháu Lê Trang Phương K, sinh ngày 02/10/2021 thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: chị T, anh T2 trình bày không có nợ chung.

Án phí: chị Đặng Thị Anh T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và chị Đặng Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012565 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mới